

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST

Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Bà Lê Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 12/01/1997, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị G; có chồng tên Nguyễn Ngọc H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 02/9/2022, tại khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an

thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T cất giấu 01 bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) được quấn bằng khẩu trang y tế màu xanh, Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-030.67 đi một mình từ nhà của anh Bùi Văn K thuộc khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến khu vực phía sau Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp 01 người đàn ông tên Ân (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, Thanh cất giấu bịch ma túy vào trong khẩu trang y tế màu xanh rồi mang về, khi đi đến đoạn đường lộ nhựa thuộc khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1083/KL-KTHS, ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3160 gam.

Ngày 02/9/2022, kiểm tra nồng độ chất ma túy Nguyễn Thị Kim T có kết quả âm tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong vụ số 1083, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Lê Thanh Tuấn thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSBC ngày 17 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Kim T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Nguyễn Thị Kim T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh và điều luật áp dụng:

Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 02/9/2022, bị cáo T mua 01 (một) bịch ma túy cất giấu trong khẩu trang y tế, khi về đến khu vực khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1083/KL-KTHS, ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3160 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “...,Methamphetamine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân của bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát, quản lý các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội. Người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, có lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội nên cần nghiêm trị.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 gói niêm phong vụ số 1083, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Lê Thanh Tuấn thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông tên Ân bán ma túy cho T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Bùi Văn K là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim T không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong vụ số 1083, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Lê Thanh Tuấn thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Thúy An**